

Số: 2194/GP-UBND

Sơn La, ngày 12 tháng 8 năm 2017

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

SỞ TÀI NGUYÊN MÔI TRƯỜNG T. SƠN LA	
Số: 7008	ĐẾN
Ngày: 12.8.17	
Chuyển: phoang TNN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước; Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 56/2014/TT-BTNMT ngày 24/9/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định điều kiện về năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện điều tra cơ bản tài nguyên nước, tư vấn lập quy hoạch tài nguyên nước, lập đề án, báo cáo trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép tài nguyên nước; Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, làng nghề và cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước (nước thải sản xuất có lẫn dầu) ngày 12/7/2017 của Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 658/TTr-STNMT ngày 07/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát (địa chỉ: Bản Nà Khiết, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu) xả nước thải (nước thải sản xuất có lẫn dầu, sau đây gọi là nước thải) tại Nhà máy thủy điện Huội Quảng (địa chỉ: Bản Nà Léch, xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La) vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. **Nguồn nước tiếp nhận nước thải:** Hồ chứa thủy điện Sơn La tại xã Chiềng Lao, huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

2. **Vị trí xả nước thải:** Sau hệ thống xử lý nước thải. Tọa độ VN 2000 (kinh tuyến trực 104^0 , múi chiều 3^0): $X = 2396198$; $Y = 489499$.

3. **Phương thức xả thải:** Tự chảy.

4. **Chế độ xả nước thải:** Xả gián đoạn, mỗi chu kỳ dài khoảng 13 phút và một ngày xả 6 lần.

5. **Lưu lượng xả nước thải:**

- Lưu lượng xả nước thải trung bình: $36 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; tương đương $1,5 \text{ m}^3/\text{h}$;

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $70 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; tương đương $2,92 \text{ m}^3/\text{h}$.

6. **Chất lượng nước thải:** Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột A (hệ số $K_q = 1$, $K_f = 1,1$), cụ thể trong bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn QCVN 40:2011/BTNMT cột A (hệ số $K_q = 1$; $K_f = 1,1$)
1	Nhiệt độ	$^{\circ}\text{C}$	40
2	Màu	Pt/Co	50
3	pH	-	6 đến 9
4	BOD ₅ (20 $^{\circ}\text{C}$)	mg/l	33
5	COD	mg/l	82,5
6	Chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	55
7	Asen	mg/l	0,055
8	Thủy ngân	mg/l	0,0055
9	Chì	mg/l	0,11
10	Cadimi	mg/l	0,055
11	Crom (VI)	mg/l	0,055
12	Crom (III)	mg/l	0,22
13	Đồng	mg/l	2,2
14	Kẽm	mg/l	3,3
15	Niken	mg/l	0,22
16	Mangan	mg/l	0,55
17	Sắt	mg/l	1,1
18	Tổng Xianua	mg/l	0,077
19	Tổng Phenol	mg/l	0,11

20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5,5
21	Sunfua	mg/l	0,22
22	Florua	mg/l	5,5
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5,5
24	Tổng Nitơ	mg/l	22
25	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	4,4
26	Clorua	mg/l	550
27	Tổng PCB	mg/l	0,0033
28	Coliform	NPN/100ml	3000

Ghi chú: Các thông số pH, màu, nhiệt độ, Coliform không nhân với hệ số K_p , K_f

7. Thời hạn của giấy phép: 07 năm (bảy năm) kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012 và các yêu cầu cụ thể sau đây:

a) Thực hiện quan trắc định kỳ lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận như sau:

+ Nước thải sau khi xử lý: Số mẫu: 01 mẫu; vị trí: Sau hệ thống xử lý nước thải sản xuất; Tần suất 03 tháng/lần theo quy định tại Phụ lục 10 Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

+ Nước nguồn tiếp nhận: 01 điểm tại hạ lưu Nhà máy thủy điện Huội Quảng (cách vị trí xả nước thải 100 m về phía hạ lưu). Tần suất 06 tháng/lần, thông số và giới hạn cho phép so sánh với Quy chuẩn 08-MT:2015/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt, cột A₂: dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp;

+ Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).

b) Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải của Nhà máy sau khi xử lý (tại vị trí sau bể chứa nước sạch) trước khi xả ra môi trường. Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt qui định tại khoản 6 Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục. Có nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép. Không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn của pháp luật hiện hành vào nguồn nước.

d) Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với UBND tỉnh Sơn La và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

đ) Hằng năm (trước ngày 15 tháng 12), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình sử dụng nước, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Giấy phép này.

Điều 3. Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát còn tiếp tục xả nước thải tại Nhà máy thủy điện Huội Quảng với các nội dung quy định tại Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định. ✓

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN - Bộ TN&MT;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mường La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công ty thủy điện Huội Quảng - Bản Chát;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT - Hiệu 20 bản.

báo cáo

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hải